

Bản án số: 20/2020/HS-PT

Ngày 16 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSPT-QĐ ngày 18-02-2020, số: 10/2020/HSPT-QĐ ngày 27-02-2020 và 16/2020/HSPT-QĐ/2020/QĐ-PT ngày 12-3-2020 đối với bị cáo: Hồ Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 05-12-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố Gia Nghĩa).

Bị cáo có kháng cáo: Hồ Thị N, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tiến L (đã chết) và bà Đặng Thị H; có chồng là Đào Văn C và 02 con; tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hùng, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thiên Hùng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Doãn H; địa chỉ: Thôn T, xã Đ1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hồ Thị Ng; địa chỉ: Tổ W, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Hồ Thị Ng có thửa đất rẫy số 88, tờ bản đồ số 16, diện tích 24.300 m² tại thôn N, xã Đ, thành phố G, trên đất trồng cà phê và điều. Năm 2011, bà Ng thế chấp tài sản này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông (gọi tắt là Ngân hàng) để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L theo các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L. Đến hạn nhưng ông Đ và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện. Bản án phúc thẩm số: 03/2015/KDTM-PT ngày 21-5-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã tuyên buộc ông Đ và bà L phải trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, trường hợp không trả thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản của bà Ng để thu hồi nợ.

Bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nên ngày 15-10-2015 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G ra Quyết định thi hành án số: 53/QĐ-CCTHADS. Do ông Đ, bà L không tự nguyện thi hành án nên ngày 06-3-2018 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G ra Quyết định về việc cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản số: 06/QĐ-CCTHADS, đồng thời tiến hành các thủ tục cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 88, tờ bản đồ số 16, diện tích 24.300 m² tại thôn N, xã Đ, thành phố G và toàn bộ tài sản trên đất của bà Ng để bán đấu giá. Sau khi kê biên, bà Ng không đồng ý nhận bảo quản nên ngày 17-4-2018 cơ quan thi hành án đã hợp đồng với ông K'H trông coi, bảo quản tài sản cho đến ngày bán đấu giá.

Anh Nguyễn Doãn H là người mua trúng đấu giá tài sản là thửa đất số 88, tờ bản đồ số 16 với giá 1.237.257.400 đồng (diện tích đất thực tế là 22.878,5 m², tài sản trên đất gồm 633 cây cà phê kinh doanh và 72 cây điều). Ngày 10-8-2018, anh H ký kết hợp đồng mua bán số: 05/HĐMB với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, ngày 17-8-2018 anh H được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G bàn giao tài sản. Ngày 26-9-2018, anh H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CO969143, diện tích 22.878,5 m², thửa số 88, tờ bản đồ 16.

Do anh H ở xa không thường xuyên vào rẫy canh tác, trông nom nên từ ngày 30-10-2018 đến 02-11-2018, Hồ Thị N (là cháu ruột bà Ng) đã thuê 10 người dân tộc Mông (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến thu hái trái của 633 cây cà phê trên diện tích 22.878,5 m² thuộc thửa số 88, tờ bản đồ 16 mà anh H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng rồi đem bán cho đại lý HQ tại tổ R, phường N, thành phố G. Đến sáng ngày 08-11-2018 anh H vào thăm rẫy thì phát hiện cà phê đã bị hái trộm nên trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa.

Căn cứ vào các hóa đơn mua bán cà phê giữa N và đại lý QH xác định được số lượng cà phê N thu hái trên đất rẫy của anh H là 4.646,80 kg cà phê tươi.

Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 12-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố G kết luận số lượng 4.646,80 kg cà phê tươi có giá trị 32.527.600 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 05-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị N phạm

tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Thị N 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định bồi thường thiệt hại, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 09-12-2019, bị cáo Hồ Thị N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị N giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình và nuôi con nhỏ.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 05-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án bị cáo Hồ Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại và tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và phần hình phạt.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hồ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị N, sửa bản án sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST ngày 05-12-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa về phần hình phạt và điều luật áp dụng. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Thị N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tp. G;
- TAND tp. Gia Nghĩa;
- VKSND tp. Gia Nghĩa;
- CQCSĐT Công an tp. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS tp. G;
- UBND xã Đ, tp. G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

K'Tiên